

Bản án số: 38/2021/HS-ST  
Ngày: 14- 10- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Hoàng.

Bà Võ Thị Tuyết Trinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Bích- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Hùng Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: A 1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1974. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mức án 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 30/11/2018, đã được xóa án tích.

Tạm giữ: Ngày 05/3/2021.

Tạm giam: Ngày 11/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1974 *(có mặt)*;

Nơi cư trú: A 1, xã M, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu có ma túy sử dụng, vào khoảng 09 giờ ngày 05/3/2021, bị cáo T sử dụng tài khoản tên “Nguyễn Văn T” gọi điện thoại thông qua ứng dụng Messenger cho một người bạn tên L (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nhờ mua giùm ma túy để sử dụng. Khoảng 30 phút sau, L gọi lại cho T nói có một người bạn tên X (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đồng ý bán cho T 01 bạch ma túy đá giá 300.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận tại đoạn đường vắng gần nhà trọ Ngọc Mai thuộc ấp Đ, xã Y, huyện B.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh, biển số 66B1 - 608.99 chạy đến điểm hẹn, gặp một người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số), đưa cho T 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu “Wake Up” bên trong nhãn hiệu có 01 bạch ma túy đá, T trả cho người này 300.000 đồng. Sau đó, T kẹp vỏ chai có cất giấu bạch ma túy vào ba ga trước yên xe đi về, khi đến đoạn đường nông thôn thuộc A1, xã M, huyện B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1, có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã A1; 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Wake Up”, nắp chai bằng nhựa màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh, biển số 66B 1-608.99, đã qua sử dụng và tạm giữ Nguyễn Văn T để điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 242/KL-KTHS ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bạch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,144 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 249, ngày 05/3/2021, có chữ ký ghi họ tên Võ Thị Thùy T1, Tạ Hoài T2, Đặng Tấn T3, Nguyễn Văn T và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Đồng Tháp.

- 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Wake Up”, nắp chai bằng nhựa màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, được đưa vào phong bì, niêm phong theo quy định của pháp luật, có chữ ký ghi họ tên Lê Quang T4, Lăng Văn T5, Nguyễn Văn T và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã A1, huyện B. Quá trình điều tra, xác định bà Nguyễn Thị Kim P (mẹ ruột bị cáo T), sinh năm 1974, cư trú A1, xã M, huyện B là chủ sở hữu, việc T mượn để liên lạc mua ma túy bà P không biết, xét thấy điện thoại nêu trên không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trao trả cho bà P vào ngày 01/6/2021.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh, biển số 66B1-608.99, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là do bà Nguyễn Thị Kim P mua với hình thức trả góp và trực tiếp quản lý, do bà P không biết chạy xe và để thuận tiện cho việc đi lại nên bà P để cho bị cáo T đứng tên giấy đăng ký xe mô tô, xét thấy xe mô tô trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã trao trả cho bà Nguyễn Thị Kim P vào ngày 16/6/2021.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS-TB ngày 18- 6- 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Kim P thừa nhận chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 66B1-608.99 thuộc sở hữu của bà P. Bị cáo T mượn điện thoại để liên lạc và dùng xe để đi mua ma túy bà P không biết nên Cơ quan tiến hành tố tụng trao trả lại điện thoại và xe cho bà P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng, không có. Về tình tiết giảm nhẹ, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Tại phần tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận bạch ma túy mà Công an bắt quả tang thu giữ được là của T, T mua ma túy về để dành sử dụng.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bạch ma túy mà Công an thu được để trong vỏ chai nhựa nhãn hiệu wake up để ở ba ga trước yên xe có khối lượng 0,144 gam, loại methamphetamine là ma túy do Nguyễn Văn T cất giấu, điều này cũng được chính bị cáo T thừa nhận. Xét thấy, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra nhưng bị cáo vẫn mong muốn thực hiện hành vi đến cùng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này cần phải được nghiêm trị để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, giữ gìn sự bình an cho nhân dân.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vừa chấp hành xong, nhưng bị cáo vẫn không ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, chứng tỏ bị cáo không muốn hoàn lương và rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm minh để tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bà nội được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên áp dụng quy định tại s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[9] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Không có.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,064 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 249, ngày 05-3-2021 và 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Wake Up”, nắp chai bằng nhựa màu đen.

[11] Đối với người thanh niên tên X đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T và người thanh niên tên L mà bị cáo T nhờ hỏi mua giùm ma túy, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được và không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết, khi nào làm việc được có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05- 3- 2021.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,064 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu A1, ghi niêm phong số 249, ngày 05/3/2021 và 01 vỏ chai bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu “Wake Up”, nắp chai bằng nhựa màu đen.

*(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18- 6- 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình).*

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Cơ quan CSĐT CA Thanh Bình;
- Cơ quan THAHS CA Thanh Bình;
- CC THADS huyện Thanh Bình
- UBND xã Tân Mỹ, H. Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Văn Cương**